

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội đệ trình Báo cáo này cùng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán.

Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi từ Công ty Giống gia súc Hà Nội theo quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 23/06/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0104000492 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 10 năm 2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 12/4/2012, theo đó:

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI
- Tên giao dịch : HANOI LIVESTOCK BREEDING COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : CÔNG TY GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI
- Vốn Điều lệ : 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn pháp định : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng Việt Nam)
- Trụ sở hoạt động : Số 1152 Đường Láng - Phường Láng Thượng - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội.

Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- ✓ Chăn nuôi trâu bò;
- ✓ Chăn nuôi lợn;
- ✓ Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- ✓ Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- ✓ Hoạt động thú y;
- ✓ Chăn nuôi thú y
- ✓ Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- ✓ Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ✓ Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
- ✓ Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- ✓ Phá dỡ;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- ✓ Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- ✓ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu;
- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- ✓ Xây dựng công trình công ích;

0193
CÔN
NH
KIỂM
ING
EM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- ✓ Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Hoạt động kiến trúc có liên quan - Giám sát thi công xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình;
- ✓ Đại lý du lịch;
- ✓ Điều hành tua du lịch;
- ✓ Đại lý;
- ✓ Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

Công ty có các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Xây dựng số 1 (được đổi tên từ Xí nghiệp Xây dựng và Kinh doanh nhà);
- Xí nghiệp Xây dựng và XNK Nông lâm sản;

Các đơn vị thực hiện hạch toán phụ thuộc, được quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp quản lý của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được tổng hợp từ các Báo cáo tài chính của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Đại Phong	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Ông Vũ Văn Hải	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đạt Trung	Phó Tổng giám đốc
Ông Trịnh Danh Như	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Thế Ân	Kế toán trưởng

Tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính

Như đã được trình bày tại Thuyết minh số VI.02 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

8-
TY
HỮU H
N
NG
HT

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương, thành viên hãng kiểm toán Eura Audit International đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời Ban Giám đốc có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Bùi Đại Phong
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 31 tháng 3 năm 2014



HVAC

THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ EURA AUDIT INTERNATIONAL



Số. 269 /2014/HVAC-BCKiT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội được lập ngày 31 tháng 3 năm 2014 từ trang 07 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG

Trụ sở chính : Số 808, CT5-ĐN2, Mỹ Đình II, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 3787 1421 / 3787 1780 * Fax: (84-4) 3787 1422 * Hotline: 0914 375 380
Email: contact@huvac.com.vn * Website: www.hvac.com.vn

0107
CÔ
RÁCH N
KI
HUN
LIÊN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do được bổ nhiệm làm kiểm toán độc lập sau ngày 31/12/2013 nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2013. Mặt khác, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản mục này và ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013;

Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa nhận được các xác nhận về số dư của các khoản công nợ phải thu khác, phải trả người bán, công nợ phải trả khác, vay và nợ dài hạn tại ngày 31/12/2013. Các thủ tục kiểm toán thay thế khác không cung cấp được đầy đủ các thông tin thích hợp. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013;

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực: 00628 - Quyền số: - - 07 SGT/BS

Ngày: 16-07-2015

Ngô Quốc Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1285 - 2013 - 098 - 01

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương
Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2014

TM. UBND PHƯỜNG MAI DỊCH

Đỗ Thị Thanh Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2421 - 2013 - 098 - 01

PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Bích Ngọc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1	2	3	4	5
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		17.649.302.340	21.224.215.906
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.289.659.184	9.511.894.316
1. Tiền	111	V.01	5.289.659.184	9.511.894.316
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.356.879.667	4.566.824.990
1. Phải thu khách hàng	131		4.390.203.142	2.747.854.912
2. Trả trước cho người bán	132		15.835.500	80.510.000
3. Phải thu nội bộ	133		-	150.890.532
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	1.950.841.025	1.587.569.546
IV. Hàng tồn kho	140		5.109.622.686	6.267.358.400
1. Hàng tồn kho	141	V.03	5.109.622.686	6.267.358.400
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		893.140.803	878.138.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		76.810.142	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.04	194.938.611	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	621.392.050	878.138.200
B – TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		85.154.974.874	81.643.771.668
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		81.733.823.866	78.310.756.172
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	20.951.568.611	22.864.030.209
- Nguyên giá	222		34.879.826.252	36.975.230.965
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(13.928.257.641)	(14.111.200.756)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	1.874.900
- Nguyên giá	228		-	15.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	(13.125.100)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	60.782.255.255	55.444.851.063
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.800.000.000	1.800.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.08	1.800.000.000	1.800.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.621.151.008	1.533.015.496
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	1.621.151.008	1.533.015.496
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		102.804.277.214	102.867.987.574

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		7.565.097.696	8.411.099.913
I. Nợ ngắn hạn	310		4.706.297.696	6.122.299.913
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	150.000.000
2. Phải trả người bán	312		950.299.122	4.152.177.398
3. Người mua trả tiền trước	313		885.301.999	319.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	351.569.785	275.211.110
5. Phải trả người lao động	315		253.038.539	348.859.900
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.11	2.118.980.953	724.986.880
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		106.735.000	112.085.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		40.372.298	39.979.625
II. Nợ dài hạn	330		2.858.800.000	2.288.800.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.12	2.058.800.000	2.288.800.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		800.000.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		95.239.179.518	94.456.887.661
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	93.414.375.918	93.348.778.521
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		33.478.600.052	33.478.600.052
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		94.811.776	36.342.445
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		110.155.888	110.366.556
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		127.016.080	119.677.346
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		59.603.792.122	59.603.792.122
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.824.803.600	1.108.109.140
2. Nguồn kinh phí	432	V.14	1.824.803.600	1.108.109.140
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		102.804.277.214	102.867.987.574

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

[Handwritten signature]
Nguyễn Thế An



[Handwritten signature]
Bùi Đại Phong

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	26.952.291.990	27.334.596.827
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		26.952.291.990	27.334.596.827
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	26.630.187.085	27.588.822.157
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		322.104.905	(254.225.330)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	97.324.765	164.077.704
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	83.198.333	135.975.493
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	135.975.493
8. Chi phí bán hàng	24		-	42.800.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.655.338.202	2.319.167.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(2.319.106.865)	(2.588.090.389)
11. Thu nhập khác	31	VI.05	4.958.803.709	4.550.085.301
12. Chi phí khác	32	VI.06	2.484.904.198	1.827.225.598
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.473.899.511	2.722.859.703
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		154.792.646	134.769.314
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	27.776.566	15.091.968
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		127.016.080	119.677.346

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ân



Bùi Đại Phong

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		28.002.982.436	17.952.937.832
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(21.517.992.141)	(19.848.322.340)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.326.454.813)	(4.521.792.246)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(42.270.000)	(30.509.999)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(12.592.739)	(19.392.023)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		17.132.213.282	25.244.685.989
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(18.624.483.104)	(15.323.209.554)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(388.597.079)	3.454.397.659
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.313.177.180)	(2.018.582.931)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		962.214.362	818.259.545
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		97.324.765	164.077.704
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.253.638.053)	(1.036.245.682)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.150.000.000	530.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(730.000.000)	(1.120.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		420.000.000	(590.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(4.222.235.132)	1.828.151.977
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.511.894.316	7.683.742.339
Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.01	5.289.659.184	9.511.894.316

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Nguyễn Thế...



Bùi Đại Phong

CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng
 Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi từ Công ty Giống gia súc Hà Nội theo quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 23/06/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0104000492 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 10 năm 2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 12/4/2012, theo đó:

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI
- Tên giao dịch : HANOI LIVESTOCK BREEDING COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : CÔNG TY GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI
- Vốn Điều lệ : 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn pháp định : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng Việt Nam)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, chăn nuôi gia súc giống gốc lợn, bò sữa; chế biến thức ăn gia súc; dịch vụ vật tư kỹ thuật thú y và các dịch vụ khác, xây dựng và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Chăn nuôi trâu bò;
- ✓ Chăn nuôi lợn;
- ✓ Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- ✓ Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- ✓ Hoạt động thú y;
- ✓ Chăn nuôi thú y
- ✓ Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- ✓ Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ✓ Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
- ✓ Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- ✓ Phá dỡ;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- ✓ Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;

CÔNG TY TNHH MTV GIÓNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- ✓ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu;
- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- ✓ Xây dựng công trình công ích;
- ✓ Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Hoạt động kiến trúc có liên quan - Giám sát thi công xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình;
- ✓ Đại lý du lịch;
- ✓ Điều hành tua du lịch;
- ✓ Đại lý;
- ✓ Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

3. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm không có sự kiện nào trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ tài chính đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Các khoản phải thu của khách hàng

Các khoản phải thu của khách hàng được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên cơ sở xem xét của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là khó đòi sẽ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá mà theo đó hàng tồn kho có thể bán được trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ đi số ước tính về chi phí để hoàn thành và chi phí bán hàng. Khi cần thiết thì dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá ghi trên hoá đơn, chứng từ.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: khi xác định khoản phải thu là không chắc chắn thu được (nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi.

9320
CÔNG
NHIỆM
EM T
IG VI

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xoá sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Đàn gia súc	4 - 8

6. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là khoản Công ty được giao quản lý vốn Nhà nước tại Công ty Đông Thành (chiếm 3% vốn điều lệ của Công ty Đông Thành).

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

8. Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán

CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hoá đơn, chứng từ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Phân phối lợi nhuận: Được thực hiện theo Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính v/v “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

11. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY TNHH MTV GIÓNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính/cuối kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận là lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu trên khoản phải thu từ khách hàng do thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán và các khoản thu khác từ hoạt động tài chính.

Doanh thu khác được ghi nhận khi có được các bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định một cách đáng tin cậy.

13. Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định;
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được khách hàng phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

14. Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí cho vay và đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2013	01/01/2013
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tiền mặt	617.362.025	513.176.426
Tiền gửi ngân hàng (VND)	4.672.297.159	8.998.717.890
Cộng	5.289.659.184	9.511.894.316
2. Các khoản phải thu khác	31/12/2013	01/01/2013
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công ty ĐT&PT nhà số 6 Hà Nội, Tân Phú Long	1.107.780.000	690.380.000
Công ty TNHH Chế biến TP công nghệ sạch	473.746.843	473.746.843
Công ty TNHH Thương mại DV Phan Hoa DIGI	300.000.000	-
Kinh phí trợ giá giống gốc	-	300.000.000
Bảo hiểm xã hội	-	122.831.403
Phải thu khác	69.314.182	611.300
Cộng	1.950.841.025	1.587.569.546
3. Hàng tồn kho	31/12/2013	01/01/2013
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Nguyên liệu, vật liệu	863.666.282	1.477.298.413
Công cụ, dụng cụ	261.127.095	253.932.291
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.513.765.310	3.798.657.787
Hàng hóa	471.063.999	737.469.909
Cộng	5.109.622.686	6.267.358.400
4. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	31/12/2013	01/01/2013
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tiền thuế đất	194.938.611	-
Cộng	194.938.611	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2013	01/01/2013
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tạm ứng	427.031.250	772.751.200
Thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	194.360.800	105.387.000
Cộng	621.392.050	878.138.200

CÔNG TY TNHH MTV GIÓNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Đàn gia súc		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ											
Tại ngày 01/01/2013	14.123.523.948	9.249.921.396	1.458.090.168	133.756.702	12.009.938.751	36.975.230.965					
Tăng trong năm	33.066.500	14.900.600	66.743.600	-	2.751.720.500	2.866.431.200					
- Mua trong năm	-	14.900.600	-	-	-	14.900.600					
- Tặng khác	33.066.500	-	66.743.600	-	2.751.720.500	2.851.530.600					
Giảm trong năm	(408.828.115)	(1.097.748.139)	(145.000.000)	(133.756.702)	(3.176.502.957)	(4.961.835.913)					
- Thanh lý, nhượng bán	(314.393.524)	(505.144.600)	(145.000.000)	-	(3.176.502.957)	(4.141.041.081)					
- Giảm khác (*)	(94.434.591)	(592.603.539)	-	(133.756.702)	-	(820.794.832)					
Tại ngày 31/12/2013	13.747.762.333	8.167.073.857	1.379.833.768	-	11.585.156.294	34.879.826.252					
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ											
Tại ngày 01/01/2013	4.837.540.415	3.831.395.211	978.445.675	104.475.712	4.359.343.743	14.111.200.756					
Tăng trong năm	840.099.929	826.869.319	154.348.411	26.751.340	1.767.250.675	3.615.319.674					
- Số khấu hao trong năm	840.099.929	826.869.319	154.348.411	26.751.340	1.767.250.675	3.615.319.674					
Giảm trong năm	(229.228.077)	(918.211.992)	(72.499.991)	(131.227.052)	(2.447.095.677)	(3.798.262.789)					
- Thanh lý, nhượng bán	(162.716.890)	(504.002.754)	(72.499.991)	-	(2.447.095.677)	(3.186.315.312)					
- Giảm khác (*)	(66.511.187)	(414.209.238)	-	(131.227.052)	-	(611.947.477)					
Tại ngày 31/12/2013	5.448.412.267	3.740.052.538	1.060.294.095	-	3.679.498.741	13.928.257.641					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI											
Tại ngày 01/01/2013	9.285.983.533	5.418.526.185	479.644.493	29.280.990	7.650.595.008	22.864.030.209					
Tại ngày 31/12/2013	8.299.350.066	4.427.021.319	319.539.673	-	7.905.657.553	20.951.568.611					

Trong đó: Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao hiện vẫn còn sử dụng: 1.956.768.384 đồng;

(*) TSCĐ được chuyển sang công cụ dụng cụ theo Thông tư số 45/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

CÔNG TY TNHH MTV GIÓNG GIA SỨC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tổng số chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	60.782.255.255	55.444.851.063
<i>Trong đó:</i>		
Công trình di dời đàn lợn sang Phù Đổng	13.854.232.000	8.264.449.000
Công trình khu Sài Đồng		251.995.308
Xây dựng trại lợn Kiều Kỳ	46.880.209.926	46.880.209.926
Các công trình khác	47.813.329	48.196.829
Cộng	60.782.255.255	55.444.851.063

8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	(VND)	(VND)
Đầu tư dài hạn khác	1.800.000.000	1.800.000.000
<i>Vốn góp tại Công ty Cổ phần Đông Thành Hà Nội</i>	<i>1.800.000.000</i>	<i>1.800.000.000</i>
Tổng	1.800.000.000	1.800.000.000

9. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tại Văn phòng Công ty	677.884.586	407.512.731
Tại Xí nghiệp Xây dựng số 1	943.266.422	1.125.502.765
Cộng	1.621.151.008	1.533.015.496

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	332.922.998	76.270.352
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.646.787	3.462.961
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	195.477.797
Cộng	351.569.785	275.211.110

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	34.043.756	-
Các khoản Bảo hiểm còn phải nộp	9.833.939	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.075.103.258	724.986.880
<i>Lãi vay vốn phải trả CBNV Công ty</i>	354.260.758	320.352.425
<i>Mô hình rom</i>	266.650.000	-
<i>Tiền sửa chữa hạ tầng khu Phù Đổng</i>	79.718.727	79.718.727
<i>Dự án BBB (tính dịch bỏ)</i>	106.221.500	-
<i>Dự án tính dịch lợi</i>	132.193.782	-
<i>Tiền đền bù</i>	11.442.128	11.442.128
<i>Công ty CP Thẩm định giá Thế kỷ</i>	-	13.473.600
<i>Vay vốn cá nhân của XN Xây dựng</i>	300.000.000	300.000.000
<i>Vay vốn cá nhân của XN Lâm Sản</i>	800.000.000	-
<i>Xí nghiệp Bò Phù Đổng</i>	24.616.363	-
Cộng	2.118.980.953	724.986.880

12. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay Công ty Phan Hoa	700.000.000	700.000.000
Vốn góp của CBNV vào dự án Nhà máy sữa Phù Đổng (*)	520.000.000	750.000.000
Nợ phải trả dài hạn các đối tượng khác	838.800.000	838.800.000
Cộng	2.058.800.000	2.288.800.000

(*) Đây là khoản nhận vốn của cán bộ nhân viên Công ty phục vụ Xây dựng máy sữa Phù Đổng, theo đó: Người góp vốn được chia lợi nhuận theo số vốn đầu tư, được hưởng tiền lãi của số vốn góp bắt đầu sau 01 năm kể từ ngày nhà máy đi vào hoạt động. Mức lãi suất được đảm bảo bằng lãi suất của ngân hàng thương mại chi trả tại thời điểm.

CÔNG TY TNHH MTV GIÓNG GIA SÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Cho năm tài chính kết

13. Nguồn vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
	VND	VND				
Số dư đầu năm trước	33.385.191.052	129.751.445	110.366.556	-	59.921.020.122	59.921.020.122
- Tăng vốn trong năm trước	93.409.000	-	-	-	-	93.409.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	119.677.346	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	(93.409.000)	-	-	-	(93.409.000)
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(317.228.000)
Số dư cuối năm trước	33.478.600.052	36.342.445	110.366.556	119.677.346	59.603.792.122	59.603.792.122
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	127.016.080	-
- Tăng khác	-	59.838.673	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	(1.369.342)	(210.668)	(119.677.346)	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	33.478.600.052	94.811.776	110.155.888	127.016.080	59.603.792.122	59.603.792.122

Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.

NG
 HIỆM I
 M T O/
 G V U C
 3320
 1 - T F

CÔNG TY TNHH MTV GIỒNG GIA SÚC HÀ NỘIĐịa chỉ: 1152 Đường Láng, phường Láng Thượng
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	33.478.600.052	33.478.600.052
Cộng	33.478.600.052	33.478.600.052

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	33.478.600.052	33.385.191.052
- Vốn góp tăng trong năm		93.409.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	33.478.600.052	33.478.600.052

14. Nguồn kinh phí

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	1.108.109.140	(66.282.400)
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	11.104.009.500	11.414.945.000
Chi sự nghiệp	10.387.315.040	10.240.553.460
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	1.824.803.600	1.108.109.140

VI. THÔNG TIN KHÁC BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	797.579.754	1.570.841.745
Doanh thu bán các thành phẩm	15.058.170.787	14.492.964.387
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.528.133.748	7.792.216.379
Doanh thu trợ cấp, trợ giá	2.360.484.000	2.828.347.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	7.207.923.701	650.227.316
Cộng	26.952.291.990	27.334.596.827

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	761.090.910	1.369.169.360
Giá vốn của thành phẩm đã bán	17.204.834.118	18.715.787.593
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.527.382.891	3.736.133.636
Giá vốn của hoạt động xây dựng	7.136.879.166	3.767.731.568
Cộng	26.630.187.085	27.588.822.157
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	53.638.380	130.260.326
Cô tức lợi nhuận được chia từ Công ty Cổ phần Đông Thành Hà Nội	43.686.385	33.817.378
Cộng	97.324.765	164.077.704
4. Chi phí tài chính		
	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền vay	83.198.333	135.975.493
Cộng	83.198.333	135.975.493
5. Thu nhập khác		
	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Thu từ thanh lý TSCĐ	967.814.362	958.259.545
Hoàn nhập Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	14.712.121
Thu nhập khác (GPMB, HĐ liên kết)	3.990.989.347	3.577.113.635
Cộng	4.958.803.709	4.550.085.301
6. Chi phí khác		
	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí thanh lý TSCĐ (*)	1.858.676.072	1.768.871.053
Chi phí khác	626.228.126	58.354.545
Cộng	2.484.904.198	1.827.225.598

(*) Chi phí thanh lý TSCĐ năm 2013, trong đó bao gồm giá trị còn lại của TSCĐ là đàn lợn, đàn bò loại thải: 752.095.183 VND.

1019
CỘNG
HÒA
KIÊN
HÙNG
LIÊN

7. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	154.792.646	134.769.314
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	43.686.385	48.529.499
- Thu nhập không chịu thuế	43.686.385	33.817.378
- Hoàn nhập Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	14.712.121
Lỗ từ các năm trước chuyển sang	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	111.106.261	86.239.815
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Thuế TNDN hiện hành trong năm	27.776.566	21.559.954
Thuế được giảm 30% trong năm	-	6.467.986
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	27.776.566	15.091.968

VI. THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bên liên quan

Số dư với bên liên quan:

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Vay và nợ dài hạn	-	-
Ban giám đốc	205.000.000	265.000.000
Cộng	205.000.000	265.000.000

Thu nhập của ban giám đốc:

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Thu nhập từ tiền lương, thưởng, phụ cấp	348.102.700	236.896.900

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương.

48.
TY
HỮU
OÁN
SƠN
TP.

Ngày 31/12/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định số 8046/QĐ-UBND điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty từ 95 tỷ VND lên 130 tỷ VND. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty chưa thay đổi giấy đăng ký kinh doanh tương ứng với mức vốn điều lệ 130 tỷ VND.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Mai



Bùi Đại Thon

T.N.H.H
10

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

của

Công ty TNHH Một thành viên Giống gia súc Hà Nội
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
Kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

0100114145

CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI
TIẾP NHẬN HỒ SƠ HÀNH CHÍNH THUẾ
NĂM 2014
Ngày: 23-06-
Loại: Kê khai thuế
Người nhận:.....

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 04
Báo cáo Kiểm toán độc lập	05 - 06
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán (B01 - DN)	07 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02 - DN)	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03 - DN)	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (B09 - DN)	11 - 25

